

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2025
“V/v yêu cầu xin thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện viên kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, huyện X, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, tỉnh Vĩnh Long).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Đỗ Vinh Q** – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực 04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (Nay là Khu vực 04, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ).

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước – Cục C10 – Bộ công an.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1959 (có mặt).

Cháu **Trần Huỳnh Yên Nh**, sinh ngày 22/3/2017 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu vực 04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (Nay là Khu vực 04, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Vào năm 2022 bà và ông Trần Minh H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Tại Quyết định Tòa án đã giao con chung là cháu Trần Huỳnh Yến Nh, sinh năm 2017 cho ông Trần Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy Nhên, đến nay bà nhận thấy ông H không có đủ điều kiện để thực hiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con bởi vì:

Thứ nhất: Ông H không có việc làm ổn định, không trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nh, không có chỗ ở hợp pháp, ở chung với cha mẹ là ông Trần Văn Đ.

Thứ hai: Ông H là người có tiền án, tiền sự. Từ đó, bà nhận thấy ông H không có đủ điều kiện, tư cách đạo đức để có thể nuôi dạy con nên người.

Thứ ba: Trong khoảng thời gian bà giao con cho ông H nuôi dưỡng thì khi bà đến thăm con, ông Giếu và gia đình đã can ngăn không cho bà thăm cháu Nh.

Về điều kiện của bà: Bà có công việc ổn định, có nhà cửa ổn định hợp pháp tại ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, huyện X, tỉnh Vĩnh Long, có thời gian chăm sóc và giáo dục con.

Do vậy, bà làm đơn này kính đề nghị Tòa án xem xét cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Huỳnh Yến Nh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2025 ông Trần Minh H trình bày: Qua yêu cầu của bà Huỳnh Thị N về việc giao cháu Trần Huỳnh Yến Nh thì ông không đồng ý. Lý do: Hiện nay bà N có 02 người con riêng, một người chưa thành niên, bà N lại là công nhân ông lo cho cuộc sống của con ông khi về với bà N sẽ không đảm bảo cuộc sống và học tập tốt. Hiện tại cháu Nh đang có cuộc sống và học tập ổn định với gia đình ông, ông không muốn cuộc sống của cháu bị xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý của bé.

Tuy Nhên, nếu cháu Nh có nguyện vọng về chung sống với bà N thì ông cũng đồng ý tạm thời giao cháu Nh cho bà N nuôi, khi ông chấp hành án xong ông sẽ giành lại quyền nuôi con.

Tại biên bản lấy khai ngày 10/02/2025 cháu Trần Huỳnh Yến Nh trình bày: Hiện nay cháu đang sống chung với ông bà nội là ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim Liên, hiện tại cháu học lớp 02 và hàng ngày ông Đ là người đưa đón cháu đi học. Nay, cháu chỉ muốn sống chung với ông bà nội, không muốn chung sống với bà N.

Tại biên bản lấy khai ngày 10/12/2024 ông Trần Văn Đ trình bày: Ông là cha ruột của Trần Minh H và là ông nội của cháu Trần Huỳnh Yến Nh, hiện nay ông H phạm tội nên bị Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù và đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, thuộc địa phận tỉnh Tiền Giang.

Từ khi ông H và bà N ly hôn đến nay thì cháu Trần Huỳnh Yến Nh do ông là người trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng ngày ông đều đưa đón cháu Nh đi học đến nay cũng đã mền tay mền chân. Trước đây có lần bà N nuôi dưỡng cháu Nh nhưng bỏ bê không lo cho cháu Nh đảm hoàn nên ông sợ nếu cháu Nh về với bà N sẽ không được chăm sóc tốt. Nay ông cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nh đến trưởng thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Luật sư Q trình bày quan điểm: Hiện tại ông Trần Minh H đang chấp hành án, cháu Nh trong lứa tuổi ăn học nên cần có sự chăm sóc chu đáo. Cháu Nh đang chung sống với ông Đ là ông nội của cháu Nh, ông Đ làm nghề chạy xe ôm và cũng lớn tuổi nên thấy rằng cuộc sống cháu Nh cũng không được ổn định.

Đối với bà N hiện tại có việc làm, có mức lương ổn định. Do đó, việc bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh là có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ phát biểu quan điểm: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu cũng như lời khai của các đương sự tham gia phiên Tòa, nhận thấy: Đối với bản thân bà N, hiện tại bà đang ở trọ và làm công nhân (phụ hồ) cho công trình xây dựng Duy Khôi ở thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập khoảng 9.600.000 đồng/ tháng. Ngoài cháu Trần Huỳnh Yến Nh thì bà có 02 người con (con riêng) là cháu Lê Hoàng Lực và Lê Hạo Nam. Trong đó có cháu Nam chưa đủ 18 tuổi, bà N cũng không có thời gian trực tiếp nuôi dưỡng mà phải gửi ở nhà mẹ ruột của bà tại ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, huyện X, tỉnh Vĩnh Long (cũ) chăm sóc và cho đi học, bà chỉ về thăm và chu cấp tiền để nuôi con. Như vậy, về mặt thực tế, xét về điều kiện cũng như thời gian tối thiểu để bà N chăm sóc cháu Trần Huỳnh Yến Nh trong trường hợp giao con cho bà cũng chưa đảm bảo. Bà N cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc ông H và người thân trong gia đình anh H cản trở, gây khó khăn cho bà trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Mặc khác, theo khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 6 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình có quy định: việc giải quyết việc nuôi con cần xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, trong đó có xem xét về nguyện vọng của con (từ đủ 7 tuổi); sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con;... Đối với cháu Trần Huỳnh Yến Nh, sinh ngày 22/3/2017, hiện đang sống và học tập tại, phường Châu Văn Liêm, thành phố Cần Thơ. Quá trình giải quyết lấy ý kiến cũng như trình bày tại phiên tòa, cháu Nh có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha và ông bà nội, không đồng ý về sống với mẹ là bà N.

Như vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cũng như nhằm ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục và tâm sinh lý của con, xét thấy yêu cầu khởi kiện về thay đổi người nuôi con của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N là chưa có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 84 Luật HNGĐ, Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề xuất không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn bà N chịu án phí theo quy định 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Huỳnh Yến Nh và bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Hiện nay ông Trần Minh H đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, thuộc tỉnh Tiền Giang nên không có mặt tại phiên tòa. Như vậy, ông Trần Minh H vắng mặt khách quan vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định chung của pháp luật.

[3] *Về nội dung:* Hội đồng xét xử nhận thấy theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ bà Huỳnh Thị N và ông Trần Minh H thuận tình ly hôn, đồng thời giao cháu Trần Huỳnh Yến Nh, sinh ngày 22/3/2017 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ có hiệu lực pháp luật, cháu Nh vẫn do ông H chăm sóc.

Thực tế hiện nay ông H đang phải chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, thuộc tỉnh Tiền Giang nhưng cháu Nh đã được ông Trần Văn Đ là cha ruột của ông H trực tiếp nuôi cháu Nh, hàng ngày ông Đ là người trực tiếp chăm lo việc ăn uống và đưa rước cháu Nh đi học. Đồng thời, cháu Nh cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông Đ.

Đối với bà N ngoài cháu Trần Huỳnh Yến Nh thì bà có 02 người con (con riêng) là cháu Lê Hoàng Lực và Lê Hạo Nam. Tại phiên tòa hôm nay bà N cho rằng cháu Nam chưa đủ 18 tuổi, bà N cũng không có thời gian trực tiếp nuôi dưỡng mà phải gởi ở nhà mẹ ruột của bà tại ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, huyện X, tỉnh Vĩnh Long chăm sóc và cho đi học, bà chỉ về thăm và chu cấp tiền để nuôi con. Như vậy, về mặt thực tế, xét về điều kiện cũng như thời gian tối thiểu để bà N chăm sóc cháu Trần Huỳnh Yến Nh trong trường hợp giao con cho bà cũng chưa đảm bảo. Bà N cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc ông H và

người thân trong gia đình anh H cản trở, gây khó khăn cho bà trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Trần Huỳnh Yên Nh, sinh ngày 22/3/2017 đến thời điểm hiện nay cháu đã trên 7 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì phải xem xét đến nguyện vọng của cháu Nh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay thì cháu Nh có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông Trần Văn Đ và ông H.

Từ các phân tích trên và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nhận thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002095 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà N đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNKV 2 – Cần Thơ;
- Dương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Phòng THADS KV 2 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính